

Số: 5068/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
tỉnh Đồng Nai năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính
phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên
chức giai đoạn 2016 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5722/TTr-SNV ngày
22 tháng 12 năm 2020 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ,
Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ
tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực TU, Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ (03b);
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hải-VX/12.2020



Cao Tiến Dũng

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai năm 2021
(Kèm theo Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ¹; Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh²;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) tỉnh Đồng Nai năm 2021 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại.

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

- Bảo đảm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng trong các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành³ và công khai, minh bạch, hiệu quả.

II. Nội dung

1. Đối tượng

a) Cán bộ, công chức các sở và cơ quan tương đương sở (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), UBND huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).

b) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là viên chức).

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

¹ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

² Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025.

³ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và CBCC cấp xã cho hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh;

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Đối với cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện

- 100% cán bộ, công chức phải bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch.

- Ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Cán bộ, công chức cấp xã: ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong 02 năm.

c) Đối với viên chức

- 100% viên chức phải bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ quản lý trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

- Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

3. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã cho hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.

4. Phụ lục đào tạo, bồi dưỡng (kèm theo)

- Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện: Phụ lục số 1.

- Đối với viên chức: Phụ lục số 2.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Phụ lục số 3.

II. Kinh phí thực hiện

Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số

36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh⁴, chủ động tham mưu thực hiện hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

Giao Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch và rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương; theo dõi, tham mưu tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Trường Chính trị thực hiện giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 163/QĐ-TTgCP của Thủ tướng Chính phủ; nhiệm vụ được phân công tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ và Quyết định số 5068 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2020 của UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để cho ý kiến tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh;
- Chánh, Phó chánh VP UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hải-VX/12.2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiên Dũng

⁴ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

PHỤ LỤC 1

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số 5068/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (tuyệt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4	5	7
I	Đào tạo				
1	Đào tạo tiến sĩ	Cán bộ, công chức đảm bảo các điều kiện Theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	4	Sở Nội vụ	
2	Đào tạo thạc sĩ		30		
3	Đào tạo trình độ ngoại ngữ theo Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức (từ trung cấp trở lên)	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ		
II	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch				
1	Ngạch chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện	16	Sở Nội vụ	
2	Ngạch chuyên viên chính	Công chức lãnh đạo cấp Sở, cấp huyện, cấp phòng thuộc Sở, ngành, huyện	80	Thực hiện theo Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt	
3	Ngạch chuyên viên	Công chức cấp tỉnh, huyện	80		

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
4	Ngạch kế toán viên	Công chức giữ ngạch kế toán viên và tương đương; Công chức chuẩn bị thi nâng ngạch kế toán viên	40	Sở Tài chính	
5	Ngạch văn thư, lưu trữ	Công chức giữ ngạch văn thư, lưu trữ và tương đương;	80	Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư Lưu Trữ)	
6	Ngạch khác (Thanh tra viên chính, thanh tra viên, Kế toán viên chính...)	Công chức cấp tỉnh, cấp huyện	30	Sở Nội vụ các Sở, ngành liên quan	
III Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý					
1	Cấp Sở và tương đương	Giám đốc, Phó Giám đốc; quy hoạch chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc	23	Sở Nội vụ	
2	Cấp huyện và tương đương	Chủ tịch, Phó Chủ tịch; quy hoạch chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch	9		
3	Cấp phòng và tương đương	Công chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương, công chức quy hoạch lãnh đạo cấp phòng	150		
IV Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, phương pháp thực thi công vụ (thuộc hình thức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm)					
1	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	Công chức phụ trách các lĩnh vực liên quan	80	Sở TN&MT	
2	Cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách		80	Sở Tài chính	
3	Lĩnh vực Xây dựng - Đô thị		80	Sở Xây dựng	
4	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		80	Sở NN&PTNT	

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
5	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối ngoại và lễ tân ngoại giao		400	Sở Ngoại vụ	
6	Lĩnh vực dân tộc		60	Ban Dân tộc	
7	Lĩnh vực Công thương		100	Sở Công thương	
8	Lĩnh vực khác (lĩnh vực khoa học và công nghệ, lĩnh vực thanh tra, lĩnh vực tôn giáo...)		80	Sở, ngành liên quan	
V	Cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng đạo đức công vụ	Cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện	600	Sở, ban, ngành UBND cấp huyện	
VI	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động của Đại biểu HDND	Đại biểu HDND tỉnh	85	VP HDND tỉnh	
		Đại biểu HDND huyện	400	UBND cấp huyện Sở Nội vụ	
VII	Bồi dưỡng tiếng tin học, ngoại ngữ				
1	Đào tạo về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Cán bộ, công chức có vị trí việc làm liên quan	100	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Bồi dưỡng kỹ năng biên, phiên dịch tiếng Anh	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác biên phiên dịch	35	Sở Ngoại vụ	

Ghi chú: Đào tạo, bồi dưỡng Lý luận chính trị thực hiện theo Kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2

NEHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số 5068/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (tuyệt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
I	Đào tạo				
1	Đào tạo tiến sĩ	Viên chức đảm bảo các điều kiện Theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	19	Theo Điều 14 Quy chế DTBD	
2	Đào tạo thạc sĩ		123		
3	Đào tạo trình độ ngoại ngữ theo Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức (từ trung cấp trở lên)	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ			
II	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp				
1	Ngạch chuyên viên chính	Viên chức hành chính	20	Thực hiện theo Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt	
2	Ngạch chuyên viên		200		
3	Chức danh nghề nghiệp kỹ sư				

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
3.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn	2	Sở KH&CN và Sở NN&PTNT	
3.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn	34		
3.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn	116		
4	Chức danh nghề nghiệp Lưu trữ				
4.1	Hạng II	Viên chức chuyên môn	3	Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư Lưu trữ)	
4.2	Hạng III	Viên chức chuyên môn	70		
4.3	Hạng IV	Viên chức chuyên môn	64		
5	Chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục				
5.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn	77	Sở GD&ĐT và UBND cấp huyện	Tổ chức bồi dưỡng cho viên chức thuộc quyền quản lý
5.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn	1207		
5.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn	837		
5.4	Hạng IV	Viên chức chuyên môn	204		
6	Chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế				
6.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn	0	Sở Y tế	
6.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn	61		
6.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn	336		
6.4	Hạng IV	Viên chức chuyên môn	437		

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
7	Chức danh nghề nghiệp viên chức khác		317	Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	
7.1	Kế toán viên	Viên chức chuyên môn	80	Sở Tài chính	
8	Kiến thức, kỹ năng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý				
8.1	Cấp Sở và tương đương	Cấp trưởng, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	7	Sở Nội vụ	
8.2	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; Viên chức được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập	480	Sở Nội vụ	
		Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và những đối tượng được quy hoạch vào chức danh trên	300		
9	Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành	Viên chức cấp tỉnh, huyện	3700	Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 3
BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số 5068/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4	5	7
1	Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước	Cán bộ, công chức	170	Thực hiện theo Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt	
2	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp đạo đức công vụ	Cán bộ, công chức	1350		
2.1	Bồi dưỡng các chức danh công chức cấp xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	90	Số Nội vụ và các Số, ngành liên quan	
		Công chức Tư pháp - Hộ tịch	90		
		Công chức Văn hóa - Xã hội	90		
		Công chức Tài chính - Kế toán	90		
		Công chức DC-XD-NN-MT	90		
2.2	Bồi dưỡng đạo đức công vụ	Cán bộ, công chức	900	UBND cấp huyện	
3	Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng lãnh, quản lý cấp xã	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	200	Số Nội vụ	
4	Bồi dưỡng (ít nhất 1 lần trong 02 năm) các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Những người hoạt động không chuyên trách	900	UBND cấp huyện	

TT	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động của Đại biểu HĐND	Đại biểu HĐND	1000	UBND cấp huyện	
6	Đào tạo trình độ ngoại ngữ theo Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức (từ trung cấp trở lên)	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh		Sở Nội vụ	